



III. Sắp xếp lại các từ theo trật tự:

1. các anh / chưa / ăn cơm / đã
2. họ / học / khoa Việt Nam học / sẽ / tiếng Việt / ở
3. giữa / ở / hiệu sách / ngân hàng / nhà hát / và

4. trên / bức tranh / ở / tường

.....

5. nói / họ / tiếng Việt / một chút / được

.....

6. nhỏ / chị / đẹp / nhà / của

.....

7. giỏi / nói / bà ấy / lắm / tiếng Anh

.....

8. anh / hết / quyển sách / đọc/ chưa / này / đã

.....

9. đẹp / trông / và / nhỏ / trẻ / cô ấy

.....

10. bao nhiêu / ngày / hôm nay / là

.....

11. bao nhiêu / gia đình / có / chị / người

.....

12. Tommy / câu hỏi / hãy / trả lời / tôi / của

.....

13. mẹ / càng / già / tôi / yếu / càng

.....

14. chúng ta / nhé / ngày mai / xem / phim / đi

.....

15. vào / năm học / tháng Chín / Việt Nam / bắt đầu / ở

.....

16. bố / tôi / về hưu / mẹ / đã / 3 / rồi / năm

.....

17. ngày càng / gia đình / người / đông / tôi

.....
18. tôi / nói chuyện / giỏi / với / càng / nhiều / càng / người / Việt Nam /
tiếng Việt

.....
19. chưa / gia đình / anh / có / đã

.....
20. cháu / chị / anh / có / mấy

.....
21. trông / già / anh ấy / đi / càng ngày càng

.....
22. cháu / trai / chúng tôi / một / gái / hai / có / một

IV. Đặt câu hỏi cho các câu sau :

1. -?

- Chúng tôi sống ở Bách Khoa.

2. -?

- Em học ở viện Phát triển Ngôn ngữ.

3. -?

- Được. Tôi nói được tiếng Việt.

4. -?

- Tôi biết tiếng Việt, tiếng Anh và một chút tiếng Pháp.

5. -?

- Rồi. Chúng tôi đã học bài 3.

6. -?

- Quyển sách ở trên bàn.

7. -?

- Chưa. Chúng em chưa làm bài tập.

8. - ?
- Quyển sách này có 300 trang.
9. - ?
- Tôi về nước tháng Sáu.
10. - ?
- Tôi thích mua đôi giày màu nâu.
11. - ?
- Gia đình tôi có 5 người.
12. - ?
- Rồi. Tôi đã có gia đình.
13. - ?
- Hôm nay là thứ Sáu.
14. - ?
- Họ sẽ cưới vào tháng Mười.
15. - ?
- Hôm nay là ngày mừng 5.
16. - ?
- Cháu 9 tuổi.
17. - ?
- Bà ấy 80 tuổi.
18. - ?
- Trong lớp học có bàn, ghế, bảng v.v... .

V. Hoàn thành các đoạn hội thoại sau :

1. - Chào chị. Xin tự giới thiệu: Tôi là
Rất vui
- Chào anh. Tôi cũng

- Hiện nay chị dạy?
- Tôi dạy ở viện Phát triển Ngôn ngữ.
- Tôi dạy khoa Văn.
- Anh sống?
- Tôi ở Bách Khoa.

2. - Các em làm bài tập?

- Rồi ạ .
- Bài dễ? Bài khó?
- Bài 1 dễ , bài 5 khó bài 4, bài 6 khó

3. - Bạn nói tiếng Việt không?

- Mình nói một chút nhưng không lắm .
- Thế bạn tiếng Việt?
- Mình học Mỹ .

VI. Tìm câu đúng (Đ), câu sai (S) và chữa lại các câu sai:

- ☐ 1. Kyoko là người Nhật nước.
- ☐ 2. Ông ấy nói được rất giỏi tiếng Anh lắm.
- ☐ 3. Trông chị ấy rất trẻ và đẹp.
- ☐ 4. Ông ấy là người cao và tốt.
- ☐ 5. Quyển sách của chị ở trên dưới bàn.
- ☐ 6. Bà ấy biết tiếng Việt nhiều quá lắm.
- ☐ 7. Chúng tôi ở A2 Bách Khoa sống.
- ☐ 8. Cô Hương dạy tiếng Việt ở viện Phát triển Ngôn ngữ.
- ☐ 9. Chị Hà đẹp quá nhé.

- ☐ 10. Anh Tommy đang học tiếng Việt chưa?
- ☐ 11. Anna hơn cao Mary.
- ☐ 12. Ở Mỹ, các bạn ấy chưa đã học tiếng Việt.
- ☐ 13. Tommy nói có thể được nhiều ngoại ngữ.
- ☐ 14. Tôi không uống được nhiều rượu.
- ☐ 15. Elena đã đang làm bài tập.
- ☐ 16. Em ăn trưa rồi.
- ☐ 17. Sáng nay em có học tiếng Việt không?
- ☐ 18. Bà ấy mấy tuổi? Bà ấy 80 tuổi.
- ☐ 19. Chị ở Việt Nam mấy tháng? Tháng Sáu.
- ☐ 20. Anh Nam bắt đầu học tiếng Anh từ tháng mấy? Tháng Năm.



THỰC HÀNH GIAO TIẾP

Nói thế nào trong các tình huống sau:

1. Bạn muốn biết khả năng ngoại ngữ của một người nào đó.
2. Bạn muốn biết khả năng chơi thể thao của một người nào đó.
3. Bạn muốn biết một người nào đó đã kết hôn chưa.
4. Bạn muốn biết số người trong gia đình của ai đó.
5. Bạn muốn biết địa chỉ của một người nào đó.
6. Bạn muốn biết tuổi của một người lớn nào đó.
7. Bạn muốn biết tuổi của một đứa trẻ.
8. Bạn muốn biết ngày trong tuần.
9. Bạn muốn biết ngày trong tháng.
10. Bạn muốn biết vị trí của một vật nào đó.